

MÙA XUÂN ẤY VUA LÊ THÁNH TÔNG LÀM THƠ VỀ NHẬT LỆ

HỒ NGỌC DIỆP

Sau chiến thắng trên sông Bạch Đằng năm 938 của Ngô Quyền chống quân Nam Hán, đến đầu thế kỷ XVI, các triều đại phong kiến Việt Nam lúc bấy giờ được củng cố, phát triển, đi lên cùng lịch sử. Các nhà nước phong kiến đã biết dựa vào sức mạnh Nhân dân để chống lại sự xâm lược từ phương Bắc, đồng thời tiến quân cản phá các lực lượng quấy rối và củng cố, mở rộng biên cương ở phía Nam.

Vua Lê Thánh Tông trong những ngày trị vì đất nước đã từng thân chinh cầm quân tiến về phía Nam Đại Việt để thực hiện trọng trách thiêng liêng mà các triều đại trước từng làm. Ông vua hay thơ, chủ sớ của hội “Tao đàn” (thế kỷ XV), người đã từng minh oan cho anh hùng, nhà thơ dân tộc Nguyễn Trãi sau 23 năm bị “Tru di tam tộc” này, trên đường chinh chiến không những đã viết lịch sử bằng thanh gươm mà còn để lại cho văn học nước nhà những giá trị lớn lao bằng sáng tạo thơ ca của mình. Mùa xuân năm 1470, dẫn hai vạn thủy binh, vua Lê Thánh Tông tiến đánh Chiêm Thành. Đạo quân ấy đã từng dừng chân ở Nhật Lệ để dưỡng sức, chuẩn bị tiếp cho cuộc Nam chinh. Đêm xuân trên sông Nhật Lệ, nhà vua uống rượu và làm thơ. “Nhật Lệ giang” là đề tựa bài thơ đó. Có thể nói, đây là bài thơ về Nhật Lệ có sớm nhất trên thi đàn Việt Nam.

Nguyên âm chữ Hán của bài thơ “Nhật Lệ giang” như sau:

*Hiểu khóa lâu thuyền độ vĩ lưu
Phiên phiên chinh phái trú Hà Cừ
Sa hàn địa lão tà dương ngạn
Sương lâm phong phi túc thảo khu
Long ngư cửu truyền tiên Lý tích
Kình phong do ký hậu Trần thư
Chỉ nam thiếu bá tuần Nam quốc
Nhật tịch phong cương vạn lý dư.*
Chúng tôi tạm dịch thơ: SÔNG NHẬT LỆ
Trời sáng thuyền vua cũng đến nơi
Hà Cừ lũ lượt quân nghỉ ngơi
Đất cũn, cát lạnh, ánh chiều khuất
Cỏ lạnh, gió bay, đôi sương rơi

*Tích ghi: đời Lý vua ghé lại
Vua Trần dừng bước, sách có lời
Dẹp loạn phương Nam, ta theo bước
Biên cương mở rộng, sức thành thời.*

Qua bài thơ, ta không những thấy hào khí dân tộc, bản ngã yêu nước của tác giả mà còn ghi nhận những giá trị địa lý, lịch sử của xứ sở Đồng Hới, Quảng Bình thuở đó.

“Hà Cừ” - địa danh trong bài thơ chính là dải đất Bảo Ninh ngày nay. Thuở ấy, phong cảnh hoang sơ, u tịch làm sao. Khi “Tà dương ngạn” (mặt trời sắp qua bên kia núi) thì trên vùng “Sa hàn, địa lão” (Đất cũn, cát lạnh), này, “Sương lâm phong phi túc thảo khu” (Sương rơi, gió bay giữa bạt ngàn cỏ dại). Nhưng nơi đây, vua Lý đã từng “ngự” lại và nhà Trần cũng đã dừng bước.

Hai sự kiện trong bài thơ nhắc đến chính là sự kiện vào mùa xuân năm 1075 vua Lý Nhân Tông sai Lý Thường Kiệt đi tuần và về lại bản đồ phía Nam Đại Việt vùng Địa Lý, Bồ Chính và Ma Linh để đưa dân từ Bắc vào lập nghiệp. Năm 1375, vua Trần Duệ Tông cũng đã từng dẫn quân đánh Chiêm Thành. Lý Thường Kiệt cũng như Trần Duệ Tông đã cho quân dừng lại để luyện binh, dưỡng sức ở bên sông Nhật Lệ trong cuộc hành trình. Và chuyến đi này của vua Lê Thánh Tông (1470) là sự kiện quan trọng thứ ba mà mảnh đất và dòng sông này ghi chứng tích. Gần 552 năm nhưng đọc lại “Nhật Lệ giang” ta càng cảm phục và ơn biết các nhà thơ, nhà chính trị, nhà quân sự, vua Lê Thánh Tông. Chúng ta cũng tự hào biết bao khi nói về dòng sông Nhật Lệ, mảnh đất Bảo Ninh, Đồng Hới, Quảng Bình trong thời đại ngày nay, nơi diễn ra bao sự kiện anh hùng trong chống Pháp, chống Mỹ kiên cường của Nhân dân ta ■

Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Trí, *Quảng Bình qua thơ Hán Nôm*, Hội Văn học Nghệ thuật Quảng Bình, 2003.
2. *Đại Việt Sử ký toàn thư*, Nxb Văn hóa, 2001.
3. *Hồng Đức Quốc âm thi tập*, Nxb Văn hóa, 2001.